

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày: 17-5-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Ông Đỗ Ngọc Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17-5-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 07-5-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1975; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố TT, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn Bảo, sinh năm 1932 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Sơn, sinh năm 1935 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Hậu, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

1. Tại Bản án số 127/HSST ngày 30/10/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt L 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Tại Bản án số 01/2014/HS-ST ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt L 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2021. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố TT, thị trấn BH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phùng Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố TT, thị trấn NN, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Đào Duy C, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn LV, xã PS, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố TT, thị trấn BH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/9/2020, Nguyễn Văn L đi bộ cầm theo nồi com điện đến nhà anh Phạm Văn M ở cùng tổ dân phố hỏi mượn xe mô tô để đi sửa nồi com điện. Do tin tưởng L nên anh M đồng ý giao chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98B2-095.45 cho L. Sau khi mượn được xe mô tô, L đi xuống khu vực ngã tư thị trấn NN, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Do không có tiền tiêu nên L đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của anh M cầm cố để lấy tiền chi tiêu. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L đi mô tô đến hiệu cầm đồ của chị Phùng Thị H cầm cố để vay của chị H số tiền là 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*). L đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi không thấy L trả xe mô tô, anh M đã liên lạc với L nhiều lần yêu cầu L trả xe. Đến ngày 23/10/2020, L nhắn tin cho anh M là đã cầm cố chiếc xe và xin lỗi anh M. Ngày 13/11/2020, anh M đã trình báo sự việc bị L chiếm đoạt xe mô tô đến Công an huyện Yên Thế.

Tại Kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-095.45 có trị giá 8.000.000 đồng (*Triệu đồng*).

Chị H trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 03/9/2020, L có đến vay số tiền 600.000 đồng và đặt lại chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98B2-095.45 để làm tin và hẹn sau 07 ngày đến 10 ngày sẽ đến trả chuộc lại xe. Khoảng hơn một tháng sau, do không thấy L đến lấy xe nên chị H có cho anh Đào Duy C, sinh năm 1975 ở thôn LV, xã PS, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là người quen của chị H mượn chiếc xe mô tô này. Anh C có đưa cho chị H số tiền 1.000.000 đồng và 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C của anh C để làm tin. Một thời gian sau L có đến chuộc xe và đưa cho chị H 800.000 đồng nhưng khi đó chị H không liên lạc được với anh C, sau đó L đã quay lại lấy lại số tiền 800.000 đồng. Ngày 17/11/2020, anh C đã mang xe mô tô đó trả lại cho chị H và chị H đã giao nộp chiếc xe mô tô đó cho Cơ quan điều tra. Chị H đã trả lại cho anh C 1.000.000 đồng và Giấy phép lái xe ô tô hạng C.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98B2-095.45 của anh M.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-YT ngày 23-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10-3-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh M không yêu cầu L bồi thường gì, chị H không yêu cầu L trả lại số tiền 600.000 đồng đã vay nên không đặt ra xem xét.

* Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98B2-095.45 là tài sản của anh M. Ngày 19/3/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M nên không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là anh Phạm Văn M, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là chị Phùng Thị H, anh Đào Duy C, chị Phạm Thị T vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng 10 giờ ngày 03/9/2020, tại nhà của anh Phạm Văn M ở tổ dân phố TT, thị trấn BH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Sau khi được anh M tin tưởng

giao chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98B2-095.45 trị giá 8.000.000 đồng, Nguyễn Văn L đã mang chiếc xe mô tô trên đi cầm cố cho chị Phùng Thị H lấy số tiền 600.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi của chị Phùng Thị H, chị H có giấy phép đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Khi nhận cầm cố của L chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98B2-095.45, chị H không biết là tài sản do L chiếm đoạt của anh M nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với việc chị H cầm cố tài sản khi không có đăng ký kinh doanh, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu cho Công an huyện Tân Yên để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của anh Đào Duy C, anh C không biết chiếc xe mô tô mượn của chị H là tài sản do L phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo L có nghề nghiệp chính là lao động tự do, thu nhập không ổn định, chỉ đủ chi tiêu tối thiểu, ngoài ra bị cáo không còn tài sản hoặc nguồn thu nhập nào khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do muốn có tiền ăn tiêu nhưng lười lao động nên bị cáo đã lạm dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 8.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, Cáo trạng số 23/CT-VKS-YT ngày 23-4-2021 và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tại phiên tòa đối với Nguyễn Văn L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98B2-095.45 là tài sản của anh M. Ngày 19/3/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh

M là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Văn L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 10-3-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang